

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HIM LAM COMPUTER**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HIM LAM COMPUTER

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HIM LAM COMPUTER TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HIM LAM COMPUTER ., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400988123

**3. Ngày thành lập:**

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Châu Sơn, Xã Ngọc Châu, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                           | 4330     |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa<br>(trừ hoạt động đấu giá tài sản)             | 4610     |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                      | 4651     |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                       | 4652     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                          | 4659     |
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                | 8230     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa              | 8299     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên<br>quan đến máy vi tính                                       | 6209     |
| 9.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu,<br>chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Kinh doanh bất động sản      | 6810     |
| 10. | Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế<br>Dịch vụ làm thủ tục về thuế                              | 6920     |
| 11. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh<br>nghiệp hoặc các dịch vụ cộng đồng | 7020     |
| 12. | Quảng cáo                                                                                                                | 7310     |
| 13. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                 | 7320     |

|     |                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>- Hoạt động phiên dịch;<br>- Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền);<br>-- Tư vấn về công nghệ khác. | 7490        |
| 15. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                                                       | 4791        |
| 16. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm.<br>- Loại trừ: Hoạt động của các Trung tâm dịch vụ việc làm    | 7810        |
| 17. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                         | 8211        |
| 18. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                          | 3290        |
| 19. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                    | 3312        |
| 20. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                        | 3313        |
| 21. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                       | 3320        |
| 22. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                             | 4101        |
| 23. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                       | 4102        |
| 24. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                 | 4211        |
| 25. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                  | 4212        |
| 26. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                      | 4221        |
| 27. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                           | 4222        |
| 28. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                         | 4321        |
| 29. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                        | 4741(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TẠ VĂN HUY

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/07/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024099010143

Ngày cấp: 27/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Châu Sơn, Xã Ngọc Châu, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Châu Sơn, Xã Ngọc Châu, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Thời gian đăng từ ngày 03/04/2024 đến ngày 03/05/2024

\* Họ và tên: TẠ VĂN HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/07/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024099010143

Ngày cấp: 27/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Châu Sơn, Xã Ngọc Châu, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Châu Sơn, Xã Ngọc Châu, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang